TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM THÀNH** **TỈNH HẢI D ƠNG** Bản án số: **06**/2019/HSST Ngày: 19/3/2019	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thế Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Nhần.

Ông Nguyễn Ngọc Tuy.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Bùi Thị Giang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2019, tại Hội trường xét xử của TAND huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2019/HSST ngày 28 tháng 02 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2019/HSST-QĐ ngày 06/3/2019, đối với:

1. Bị cáo: **CAO ĐỨC T**, sinh năm 1976 tại xã C, huyện K, tỉnh Hải Dương; Nơi ĐKNKTT và cư trú: Thôn T, xã C, huyện K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Anh D và con bà Đinh Thị Ng; tiền án: Bản án số 299/HSST ngày 14/10/2004 Cao Đức T bị TAND thành phố Hải Phòng xử phạt 08 năm tù về tội cướp tài sản, ngày 25/02/2011 T chấp hành xong hình phạt tù; Bản án số 43/2013/HSPT ngày 27/6/2013 Cao Đức T bị TAND tỉnh Hải Dương xử phạt 13 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, ngày 08/12/2013 T chấp hành xong hình phạt tù; Bản án số 53/2015/HSST ngày 23/12/2015 Cao Đức T bị TAND huyện Kim Thành xử phạt 33 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, ngày 08/4/2018 T chấp hành xong hình phạt tù; tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 49 ngày 13/5/1998 Cao Đức T bị TAND tỉnh Hải Dương xử phạt 03 năm tù về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/11/2018 đến ngày 27/11/2018, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam Kim Chi – Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 27/11/2018 đến nay. *Có mặt.*

2. Người làm chứng:

2.1. Anh Phạm Văn Dg, sinh năm 1979.

Trú tại: Khu Đ, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Vắng mặt.

2.2. Anh Đinh Đức Đ, sinh năm 1978.

Trú tại: Khu 3, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7h ngày 21/11/2018, Cao Đức T đi xe ô tô khách đến khu vực đường tầu thuộc quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng mua của 01 người đàn ông không rõ tên, địa chỉ 01 gói ma túy loại hêrôin với giá 150.000đ, mục đích để sử dụng. Sau đó, T cất giấu gói ma túy mua được vào túi quần bên phải đang mặc trên người rồi đi xe khách về nhà. Chiều cùng ngày, anh Phạm Văn D, sinh năm 1979, địa chỉ: Khu Đ, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương đi xe máy đến nhà T và chở T đi chơi. Khoảng 14h30’ cùng ngày, khi anh D chở T đến bến phà Tuần Mây thuộc thôn V xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương thì bị tổ công tác thuộc Công an tỉnh Hải Dương phối hợp với Công an xã T kiểm tra, thu giữ tại túi quần bên phải T đang mặc 01 gói giấy bên trong chứa chất bột dạng cục mầu trắng. T khai nhận đó là hêrôin do T mua về để sử dụng.

Tại Kết luận giám định số 609/KLGĐ – PC09 ngày 23/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: chất bột dạng cục mầu trắng niêm phong trong phong bì ghi thu của Cao Đức T gửi đến giám định có tổng khối lượng là 0,275 gam là hêrôin.

Cáo trạng số 08/VKS-HS ngày 27/02/2019, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố Cao Đức T theo tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi thực hiện như cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Cao Đức T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đề nghị áp dụng: điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Cao Đức T từ từ 05 năm 03 tháng đến 05 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/11/2018.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu, tiêu hủy số hêrôin hoàn lại sau giám định.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: HĐXX kiểm tra xác định tính hợp pháp của các văn bản tố tụng và không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên đủ cơ sở kết luận: Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi mà bị cáo thực hiện: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra cũng như lời khai người làm chứng, biên bản bắt người quả tang ngày 21/11/2018. Những chứng cứ này cũng phù hợp khách quan với những tài liệu điều tra khác do Cơ quan điều tra thu thập trong hồ sơ vụ án, đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 14h30’ ngày 21/11/2018, tại bến phà Tuần Mây thuộc thôn V, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương, Cao Đức T đã có hành vi cất giấu trái phép trong túi quần bên phải T đang mặc 0,275g ma túy, loại hêrôin với mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

[3] Về cấu thành tội phạm: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm, bị pháp luật cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,275g hêrôin, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy và trật tự an toàn xã hội, là đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo Điều 249 BLHS năm 2015.

[4] Về định khung: bị cáo có 03 tiền án, mà Bản án số 43/2013/HSPT ngày 27/6/2013 của TAND tỉnh Hải Dương xác định T tái phạm và Bản án số 53/2015/HSST ngày 23/12/2015 của TAND huyện Kim Thành xác định T tái phạm nguy hiểm. Hơn nữa cả 03 tiền án T đều chưa được xóa án tích mà nay T

lại tiếp tục phạm tội mới do cố ý. Do vậy, VKSND huyện Kim Thành, TAND huyện Kim Thành truy tố, xét xử bị cáo Cao Đức T về tội tàng trữ trái phép chất ma túy với tình tiết "tái phạm nguy hiểm" theo điểm o khoản 2 Điều 249 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có việc làm, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS năm 2015.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 0,204g hêrôin hoàn lại sau giám định là chất Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành. Do vậy, cần phải tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo bị tuyên bố phạm tội, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về đối tượng liên quan: Bị cáo khai mua ma túy của một người đàn ông không rõ tên tuổi ở khu vực đường tầu thuộc quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng , Cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được, do vậy HĐXX không có căn cứ để xem xét. Đối với anh Phạm Văn D, khi chở T đi chơi, anh D không biết T cất giấu trái phép chất ma túy trong túi quần T đang mặc, do đó cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Kim Thành không đặt ra việc xử lý đối với anh D là phù hợp quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Cao Đức T** phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

2/ Về điều luật áp dụng: Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

3/ Về hình phạt:

- *Hình phạt chính:* Xử phạt bị cáo Cao Đức T 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/11/2018.

- *Hình phạt bổ sung:* Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

4/ Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

- Tịch thu, tiêu hủy 0,204 gam hêrôin đựng trong phong bì niêm phong số 609/KLGĐ-PC54 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương.

(*Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/3/2019 giữa Công an huyện Kim Thành và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành*).

5/ Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Cao Đức T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện kim Thành;
- Công an huyện Kim Thành;
- Chi cục THADS huyện Kim Thành;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- UBND xã C, huyện K, tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Bùi Thế Hưng